**ĐÁP ÁN ĐỊA 10 HKII 1819**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **1**  **( 3,0)** | -**Khái niệm dịch vụ**: Là hoạt động KT-XH, có tạo ra giá trị mà không nằm trong lĩnh vực nông-lâm-ngư nghiệp; công nghiệp-xây dựng cơ bản, phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt  **- Cơ cấu**  - Dịch vụ kinh doanh(sx): GTVT, TTLL, tài chính, tín dụng, kinh doanh bất động sản, tư vấn, các dịch vụ nghề nghiệp ...  - Dịch vụ tiêu dùng: Thương mại, sửa chữa, khách sạn, du lịch, dịch vụ cá nhân (y tế, giáo dục, thể thao), cộng đồng.  - Dịch vụ công:Khoa học công nghệ, quản lí nhà nước, hoạt động đoàn thể (bảo hiểm bắt buộc).  **- Đặc điểm và xu hướng phát triển**  - Trên thế giới hiện nay, số lao động trong ngành dịch vụ tăng lên nhanh chóng   * Các nước phát triển: Khoảng 80% (50→79%) Hoa Kì 80%, Tây Âu 50 - 79% * Các nước đang phát triển khoảng 30%: **Việt Nam 24,5% (năm 2005)**   *( Lưu ý: nếu không có dẫn chứng Việt Nam, chỉ cho 0,25 ý này)* | **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,25**  **0,25**  **0,5** |
| **2**  **(2,5)** | **Điều kiện tự nhiên**  ***-* Vị trí địa lí:** quy định sự có mặt, vai trò của một số loại hình giao thông vận tải  - **Địa hình** ảnh hưởng lớn đến công tác thiết kế và khai thác các công trình giao thông vận tải.  - **Khí hậu, thời tiết** ảnh hưởng sâu sắc tới hoạt động của phương tiện vận tải.  - **Sông ngòi** ảnh hưởng vận tải đường sông, chi phí cầu đường.  - **Khoáng sản** ảnh hưởng hướng vận tải, loại hình VT.  *( Lưu ý: vì nội dung ngắn nên học sinh phải ghi đủ ý, đủ chữ mới đạt điểm tối đa)* | **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,5** |
| **3**  **(1,5)** | ***“ Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển, phân bố, hoạt động của giao thông vận tải”,*** vì:   * Hoạt động của các ngành kinh tế là khách hàng của ngành giao thông vận tải. * Trang bị cơ sở vật chất kĩ thuật cho sự phát triển, phân bố, hoạt động ngành giao thông vận tải. * Quan hệ giữa nơi sản xuất và nơi tiêu thụ quy định hướng và cường độ các luồng vận chuyển   *( Lưu ý: nếu học sinh không ghi lại câu in đậm mà chỉ giải thích sẽ chỉ đạt tối đa 1,0 điểm cả câu)* | **0,5**  **0,5**  **0,5** |
| **4**  **(3,0)** | * Vẽ đúng bồ cột, đủ, đẹp * Nhận xét   *( Lưu ý: không cho điểm phần vẽ nều vẽ biểu đồ khác; mổi lỗi sai hoặc thiếu trừ tối đa 0,5 / lỗi và tối đa 1,5/biểu đồ; phần nhận xét chấm ý đúng và phải có dẫn chứng số liệu, đơn vi).* | **2,5**  **0,5** |